

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 172/2020/QĐST-HNGĐ

*Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 352/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thanh C, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ tạm trú: Tổ 3, Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Tổ 3, Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thanh C và ông Lâm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh C và ông Lâm Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01, ngày 06/4/2010 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long cấp cho bà Trần Thanh C và ông Lâm Văn T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Thanh C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lâm Phương A, sinh ngày 21/10/2012. Ông Lâm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Phương A mỗi tháng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 14/8/2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Lâm Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở ông Lâm Văn T thực hiện quyền này.

Sau này, vì lợi ích hợp pháp của cháu Lâm Phương A Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng khi có yêu cầu.

Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà C thì bà C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thanh C phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nộp thay cho ông T) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0050206 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Trường**